TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 26/9/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trãi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2019/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2019/QĐ–PT ngày 26/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1995 là nguyên đơn trong vụ án.

(Có mặt: Chị A, anh H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 2015, chị A với anh H tự quen biết nhau đã chung sống với nhau như vợ chồng và tổ chức đám cưới vào năm 2016. Đến ngày 21 tháng 12 năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Chị A với anh H sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 09 năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân do chị A với anh H thường xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm nhau. Chị A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống với anh H được. Nay chị A yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị A với anh H có 01 con chung tên Lê T, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2016 sống với chị A, đến tháng 10/2018 anh H tự ý bắt T về nuôi cho đến nay và không cho chị A thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Lê T, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2016, chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh H với chị A tự quen biết nhau và đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 12 năm 2016 tại UBND xã B, huyện L. Anh H với chị A sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2018 thì chị A bỏ nhà lên Thành phố Hồ Chí Minh đi làm, không bàn bạc với anh H nên giữa hai người phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân là do anh H với chị A không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có thể hàn gắn để chung sống với nhau được nữa. Nay anh H đồng ý ly hôn với chị A.

- Về con chung: Anh H với chị A có một con chung tên Lê T, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2016 (Hiện đang sống với anh H). Anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê T, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2016, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L đã xử:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Lê Thanh H.

- Về con chung: Anh Lê Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê T, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2016 (Hiện cháu đang sống với anh H). Chị A không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Thanh H có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Lê T, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2016, không bên nào được quyền ngăn cấm. Chị Nguyễn Thị A được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên án phí và thời hạn kháng cáo.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/5/2019, chị Nguyễn Thị A là nguyên đơn, kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L với nội dung: Chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê T khi ly hôn.

- Tại phiên tòa cấp phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị A trình bày: Hiện nay gia đình chị đang sinh sống tại thành phố Vũng Tàu nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T sẽ tốt hơn khi ở với anh H nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo giao cháu T cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Thah H trình bày: Từ khi cháu T về sống với anh H cho đến nay cháu phát triển rất tốt về mọi mặt nên không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của chị A, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án về hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị A không cung cấp

hoặc xuất trình tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T không tốt; nhằm ổn định không làm xáo trộn về tâm lý của cháu T nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị A, giữ nguyên bản án về hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị A yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Cháu Lê T sinh ngày 11/8/2016 tính đến nay (ngày 26/9/2019) đã hơn 36 tháng tuổi, hiện tại cháu T đang sống chung với anh H và gia đình anh H, xét thấy cả chị A và anh H đều có đủ điều kiện và đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Tuy nhiên, hiện tại cháu T đang sống ổn định chung với anh H, việc thay đổi môi trường sống tại thời điểm hiện tại sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm lý của cháu.

- Hiện tại cháu T chưa đủ 7 tuổi để xem xét nguyện vọng của cháu theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy việc chị A kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T là xuất phát từ tình thương của mẹ đối với con và cũng vì mục đích để cháu T có điều kiện phát triển tốt nhất. Để ổn định về môi trường sống, sự phát triển về tâm lý cho cháu T nên để anh H tiếp tục nuôi cháu, chị A mặc dù không được trực tiếp nuôi dưỡng nhưng vẫn được quyền đến thăm nôm, chăm sóc, giáo dục cháu T để cháu có điều kiện phát triển tốt nhất về tâm lý. Trường hợp quá trình nuôi dưỡng cháu T, anh H không đảm bảo đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì chị A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án về hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Xét bản án về hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L đã xử là phù hợp, có căn cứ nên giữ nguyên bản án như đã nhận định trên.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị A không được chấp nhận nên chị A phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị A.

2. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Lê Thanh H.

- Về con chung: Anh Lê Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê T, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2016 (Hiện cháu Lê T đang sống với anh H). Chị A không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Thanh H có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Lê T, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2016, không bên nào được quyền ngăn cấm. Chị Nguyễn Thị A được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 750.000 đồng theo lai thu số 0007125, ngày 18 tháng 12 năm 2018, tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Chị A được nhận lại 450.000 đồng.

4. Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai số 0000281, ngày 04/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Tr).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Hồng Nước